Thứ Ba, Ngày 24 Tháng 12 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Tín hiệu lực cầu le lói

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Ba, thị trường chìm trong sắc đỏ ngay từ đầu phiên và đóng cửa dưới giá tham chiếu. Khối ngoại quay đầu mua ròng tuy với giá trị không đáng kể. Khối lượng giao dịch có cải thiện nhưng vẫn ở mức thấp

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm2.40 điểm (-0.19%), đạt 1,260.36 điểm; HNX-Index giảm 0.15 điểm (-0.07%), đạt 228.36 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 18.31 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 774.22 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại mua ròng 44.4 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở SSI, MWG, STB.

▶ FPT (+0.40%), DGC (+1.72%), GEE (+6.97%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. BID (-1.30%), HPG (-1.11%), VCB (-0.32%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Hàng tiêu dùng, Thực phẩm và đồ uống, Nguyên vật liệu là các nhóm ngành đóng góp tích cực nhất cho thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: VGT, MCH, DGC.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Thị trường tạo cây nến rút chân cho thấy lực cầu sẵn sàng tham gia tại vùng 1,250. Thanh khoản cải thiện và cao hơn trung bình 20 phiên cũng cho thấy tín hiệu tốt. MACD có dấu hiệu cắt xuống đường tín hiệu cho thấy động lượng giá yếu trong ngắn hạn. Thị trường có vẻ chỉ sẵn sàng tham gia tại vùng thấp và nhanh chóng chốt lời sớm khiến thị trường khó có thể duy trì được xu hướng bền và vượt được 1,300 ở thời điểm hiện tại. Bên cạnh đó, dòng tiền có xu hướng tìm kiếm những nhóm cổ phiếu nhỏ có câu chuyện riêng.

Chiến lược: Nhà đầu tư giao dịch ngắn hạn lưu ý hai ngưỡng hỗ trợ và kháng cự quan trọng 1,200 -1,300. Có thể mua gia tăng nhưng không nên quá 50% lượng cổ phiếu đang nắm giữ và ưu tiên chiến lược giao dịch ngắn hạn. Không nên tham gia nhóm cổ phiếu có tính thị trường quá nhiều khi VNINDEX vẫn chưa phản ứng rõ tại 2 ngưỡng hỗ trợ kháng cự trên.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,260	-0.2	2.6	14.3	14.8	1.7	5,199,426
VN30 Index	1,323	0.0	2.9	20.6	11.5	1.6	3,595,046
VN Midcap	1,891	-0.2	3.5	12.0	18.0	1.5	1,026,045
VN Smallcap	1,460	0.1	6.2	7.9	18.5	1.1	267,381
HNX Index	228	-0.1	3.2	0.0	16.6	1.2	309,058
UpCom	94	0.3	2.5	9.1	13.4	1.8	1,627,540

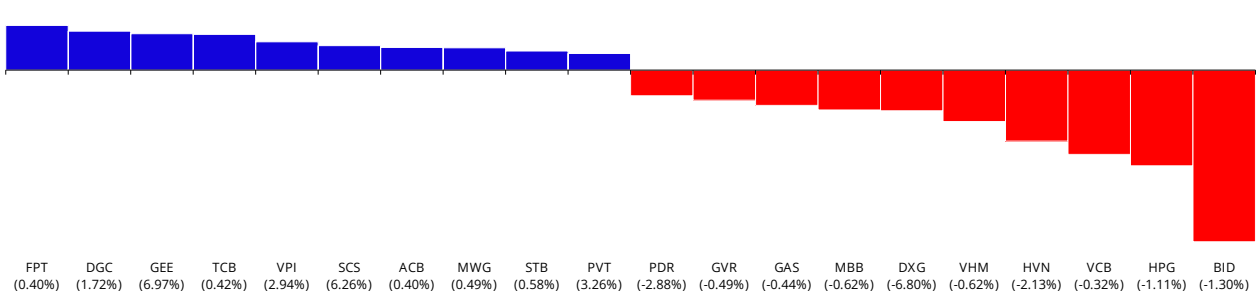
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	0.2	3.9	40.3	1.4	255.9	4.0	130,527
Bảo hiểm	-0.7	16.5	28.2	29.9	17.0	1.7	52,226
Bất động sản	-0.6	-2.0	-7.6	-4.3	13.4	1.2	682,727
CNTT	0.3	11.9	75.0	78.6	34.8	6.8	240,259
Dầu khí	-0.7	-1.4	42.7	6.1	21.9	2.4	61,973
Dịch vụ tài chính	-0.7	2.8	7.0	9.6	21.7	1.8	193,891
Tiện ích	-0.3	0.2	-4.0	-3.5	14.9	1.8	287,638
Du lịch và Giải trí	-0.6	4.3	36.6	43.1	n.a	35.1	132,030
Hàng & DV CN	0.6	3.6	11.9	14.2	15.5	1.8	146,228
Hàng CN & Gia dụng	-0.1	4.9	20.1	22.5	16.7	2.0	62,709
Hóa chất	0.5	1.9	31.3	36.6	27.6	2.1	233,859
Ngân hàng	-0.2	2.2	18.2	20.7	10.2	1.7	2,078,815
Ô tô và phụ tùng	-0.1	3.8	0.2	0.8	17.7	1.2	14,648
Tài nguyên Cơ bản	-0.8	3.0	2.3	5.6	34.5	1.5	219,639
Th.phẩm & Đồ uống	-0.1	2.3	1.3	3.6	25.2	2.7	437,659
Truyền thông	6.2	79.2	59.4	65.4	53.5	1.8	3,411
Xây dựng và Vật liệu	0.3	5.0	-0.6	0.9	25.6	1.4	124,895
Y tế	-1.3	8.7	17.0	20.7	15.9	2.2	40,516

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	108	0.1	1.1	0.6	7.7	6.8	6.4
USD/JPY	157	-0.1	2.3	1.8	9.7	11.4	10.3
USD/CNY	7	0.0	0.2	0.7	3.8	2.8	2.3
KRW/USD	1,460	0.6	1.6	4.3	9.7	13.4	12.1
EUR/USD	1	0.1	0.9	1.0	7.6	6.2	5.9
USD/VND	25,440	0.0	0.0	0.1	3.4	4.8	4.9
Dầu Thô	70	0.6	-0.6	-2.2	-2.7	-2.8	-5.3
Xăng	237	22.3	22.0	15.0	16.8	12.8	11.3
Khí đốt	4	2.8	13.6	20.1	47.3	49.4	43.9
Than	127	-0.5	-1.9	-10.3	-9.1	-13.4	-12.9
Vàng	2,618	0.2	-1.1	-0.3	-1.5	26.9	27.5
Thép cuộn	3,474	-0.2	-1.4	-1.7	10.3	-14.8	-14.9

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Nhi Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8000
✉ nhi.ntt@shinhan.com

[Analyst]
Trang Vo
☎ (84-28) 6299 - 7751
✉ trang.vo@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. GDA – Thép: Tôn Đông Á hiện đang nằm trong top 3 doanh nghiệp tôn mạ lớn nhất cả nước. Đặc biệt, nhờ chất lượng cao và lợi thế thương hiệu, giá bán các sản phẩm của công ty luôn cao hơn 2 – 3% so với các thương hiệu khác.

2. NO1 – Xây dựng và hạ tầng: Mua thêm 100.000 cổ phiếu, Mirae Asset Daewoo đã chính thức nâng sở hữu lên 5.04% vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Tập đoàn 911.

3. CII – Xây dựng và hạ tầng: HĐQT CII sẽ trình phát hành hai gói trái phiếu chuyển đổi ra công chúng để trình ĐHĐCĐ với tổng giá trị phát hành 4,500 tỷ đồng.

4. DXG – Bất động sản: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh đã nhận giấy chứng nhận từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép chào bán cổ phiếu ra công chúng.

5. PAP – Cảng biển: Phân kỳ 1 của dự án Cảng Phước An chưa vận hành, nhưng Công ty cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An đã lên kế hoạch đầu tư lớn cho phân kỳ 2.

6. YEG – Dịch vụ và giải trí: Căn cứ quy định, cổ phiếu YEG đã tăng trần 5 phiên giao dịch liên tục và HOSE yêu cầu Yeah1 trong thời hạn 24 giờ kể từ khi cổ phiếu tăng trần hoặc giảm sàn 5 phiên giao dịch liên tiếp phải công bố thông tin.

7. HHV – Xây dựng và hạ tầng: Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả vừa thông qua việc tăng tỷ lệ góp vốn vào 2 dự án cao tốc lớn với tổng quy mô đầu tư lên đến hơn 23,000 tỷ đồng.

8. BAF – Thực phẩm & Đồ uống: BAF Việt Nam dự kiến chi khoảng 3,000 tỷ đồng, để xây dựng 15 trang trại nhằm mở rộng quy mô trong năm 2025.

9. DCM – Phân bón: DCM vừa công bố kế hoạch kinh doanh năm 2025 với mục tiêu lợi nhuận sau thuế đạt 774 tỷ đồng, giảm 2.6% so với kế hoạch năm 2024. Mặc dù, "ông lớn" ngành phân bón này lên kế hoạch doanh thu tăng mạnh, đạt gần 14,000 tỷ đồng.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Tập đoàn Đất Xanh – DXG

DXG – Bất động sản: Ngay sau khi Đất Xanh Group thông báo sẽ chào bán hơn 150 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cổ phiếu DXG đã giảm kịch sàn và dư bán tới hơn 13 triệu đơn vị.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	12/23/2024	12/24/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Truyền thông	58.6	91	202	127	
2	Hóa chất	48.7	597	1,033	694	
3	Bất động sản	42.8	1,504	2,959	2,072	
4	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	25.0	605	986	789	
5	Xây dựng và Vật liệu	23.1	504	623	506	
6	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	19.7	194	224	187	
7	Ô tô và phụ tùng	14.1	149	120	105	
8	Du lịch và Giải trí	10.3	222	242	219	
9	Dịch vụ tài chính	-3.3	797	1,217	1,259	
10	Hàng cá nhân & Gia dụng	-6.4	264	230	246	
11	Thực phẩm và đồ uống	-10.0	828	879	976	
12	Tài nguyên Cơ bản	-13.1	571	607	698	
13	Dầu khí	-13.8	77	85	99	
14	Ngân hàng	-13.9	1,644	1,696	1,969	
15	Công nghệ Thông tin	-22.2	538	507	651	
16	Bảo hiểm	-23.9	61	44	58	
17	Y tế	-24.2	96	63	83	

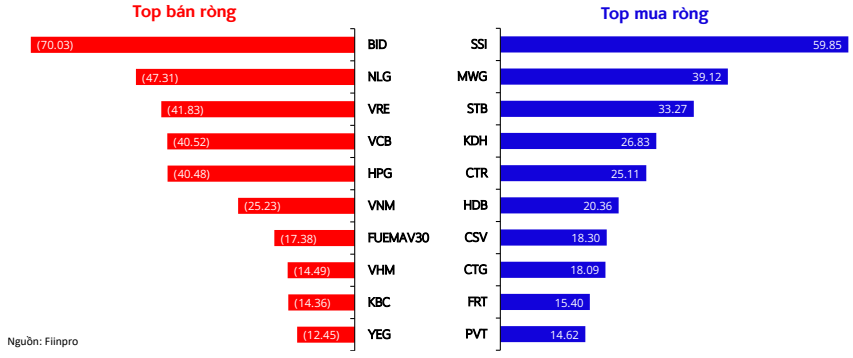
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
DXG	Địa ốc Đất Xanh	Bất động sản	16,450	-6.8	-8.6	-15.0	529	881.2	
DGC	Hóa chất Đức Giang	Hóa chất	118,500	1.7	2.2	25.5	178	453.3	
HDG	Tập đoàn Hà Đô	Bất động sản	30,000	-2.6	-1.0	19.6	137	251.7	
EIB	Eximbank	Ngân hàng	19,600	0.5	0.3	14.3	200	207.3	
PDR	BĐS Phát Đạt	Bất động sản	20,200	-2.9	-5.2	-19.7	96	268.5	
YEG	Tập đoàn Yeah1	Truyền thông	21,700	6.9	39.1	80.1	136	201.7	
HCM	Chứng khoán HSC	Dịch vụ tài chính	28,900	-1.0	-2.0	21.6	71	269.7	
VOS	Vận tải Biển Việt Nam	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	17,900	5.6	14.4	57.0	149	167.8	
HDC	Phát triển Nhà BR-VT	Bất động sản	25,300	-3.1	-3.8	-4.6	213	144.4	
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	70,200	-0.1	-1.1	4.8	51	268.8	
PVT	Vận tải Dầu khí PVTrans	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	28,500	3.3	5.0	18.8	147	149.8	
CTR	Công trình Viettel	Xây dựng và Vật liệu	125,000	2.0	2.5	36.2	121	157.8	
SCS	DV Hàng hóa Sài Gòn	Du lịch và Giải trí	81,500	6.3	1.2	13.4	338	88.0	
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	47,700	-5.0	-7.4	20.3	333	86.6	
BFC	Phân bón Bình Điền	Hóa chất	41,100	3.4	8.2	66.4	310	78.2	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
BFC	Phân bón Bình Điền	Hóa chất	41,100.0	3.4	8.2	66.4	7.1	41.10	
PTB	Công ty Cổ phần Phú Tài	Tài nguyên Cơ bản	66,200.0	3.3	5.6	12.2	3.9	66.20	
SCS	DV Hàng hóa Sài Gòn	Du lịch và Giải trí	81,500.0	6.3	1.2	13.4	2.5	81.50	
NT2	Điện lực Nhơn Trạch 2	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	20,650.0	3.3	4.6	-15.7	3.9	20.65	
TTF	Gỗ Trường Thành	Tài nguyên Cơ bản	3,260.0	6.9	7.6	-23.3	7.4	3.26	
TLD	ĐT XD và PT Đô thị Thăng Long	Bất động sản	6,120.0	-1.3	1.5	8.3	1.5	6.12	
HAR	BĐS An Dương Thảo Điền	Bất động sản	3,410.0	1.5	3.3	-18.0	2.3	3.41	
DXS	Dịch vụ BĐS Đất Xanh	Bất động sản	7,200.0	-7.0	-6.6	-4.0	-8.2	7.20	
DXG	Địa ốc Đất Xanh	Bất động sản	16,450.0	-6.8	-8.6	-15.0	-8.0	16.45	
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	47,700.0	-5.0	-7.4	20.3	-6.4	47.70	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

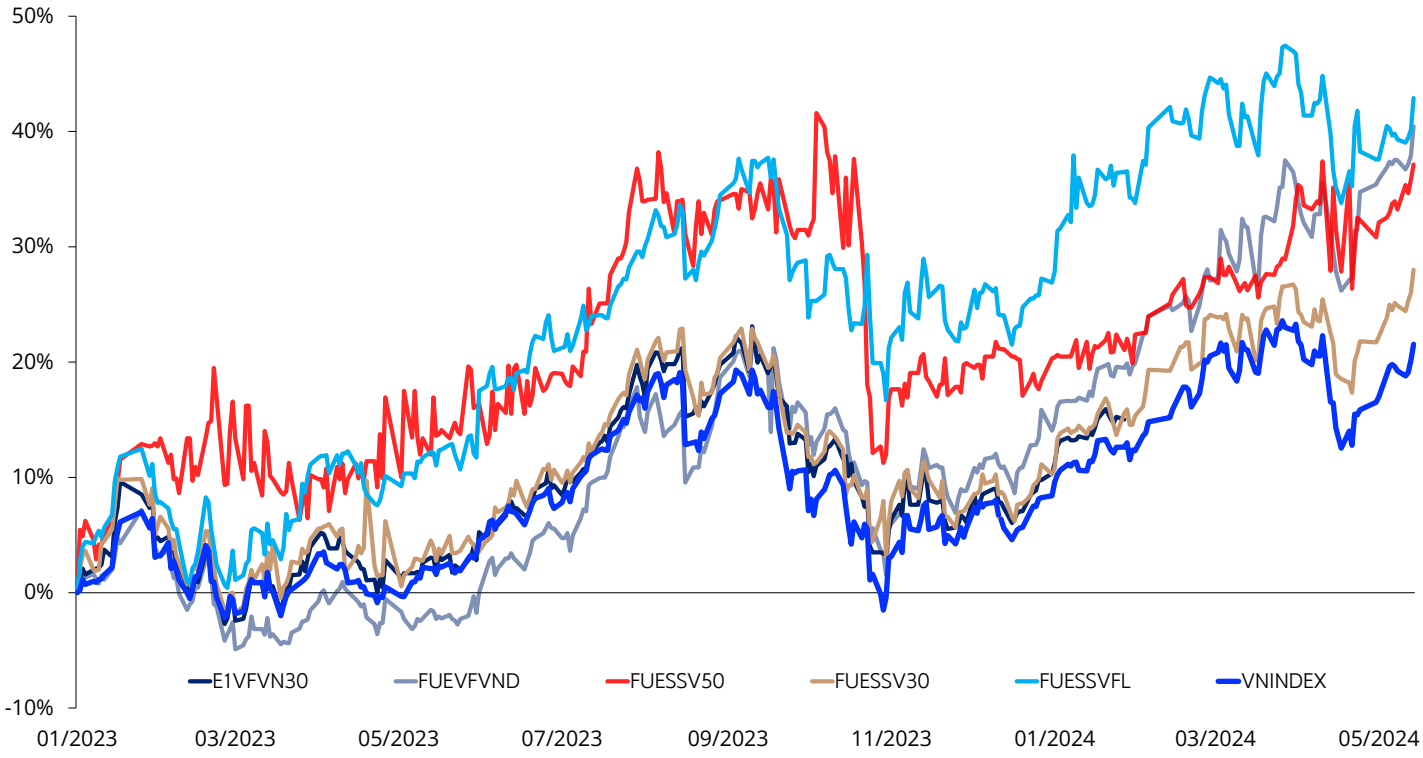
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
12/24/2024	1,717.8	1,673.4	44.4
12/23/2024	1,256.0	1,535.8	-279.8
12/20/2024	2,434.6	2,404.6	30.0
12/19/2024	1,418.1	1,897.7	-479.6
12/18/2024	1,049.6	1,055.8	-6.1
12/17/2024	1,205.8	1,874.7	-668.9
12/16/2024	1,252.9	1,457.7	-204.8
12/13/2024	1,345.1	1,374.0	-28.9
12/12/2024	1,138.6	1,434.0	-295.3
12/11/2024	1,462.0	1,657.6	-195.5
12/10/2024	1,059.2	1,194.0	-134.9
12/9/2024	1,001.0	1,482.1	-481.1
12/6/2024	2,390.4	2,033.3	357.1
12/5/2024	2,002.6	1,336.4	666.3
12/4/2024	1,036.6	1,688.9	-652.3
12/3/2024	1,260.7	1,487.1	-226.3

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	23,090	-0.2%	2.6%	18.8%	75,200	1.7	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,740	-0.3%	3.1%	18.2%	19,700	0.4	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	21,250	-0.3%	2.5%	15.2%	123,400	2.6	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	33,090	0.1%	4.3%	25.2%	516,000	17.0	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,700	-0.1%	3.0%	15.5%	114,000	2.0	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,410	-0.2%	2.1%	17.5%	10,500	0.2	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,940	-0.1%	2.7%	18.2%	10,300	0.2	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	7,930	-3.8%	-5.0%	-5.8%	12,200	0.1	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,810	-0.6%	1.7%	17.5%	600	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,770	-0.5%	3.4%	8.0%	1,700	0.0	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,650	0.0%	2.0%	19.3%	100	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,900	0.0%	4.0%	27.2%	300	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	11,660	-0.1%	-1.8%	-9.1%	5,000	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,430	n.a	4.3%	n.a	100	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	10,200	0.0%	4.1%	n.a	100	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	263.2	(157,376)	(371,632)	21.8	15.2	0.9	1.96	1.6	10.6	64.1
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.0	-	-	19.5	26.6	0.8	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	18.3	(4,235)	(131,230)	17.5	19.6	1.0	2.44	1.3	8.3	81.6
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	486.8	(133,426)	316,053	30.8	18.8	1.0	2.18	1.9	12.7	82.4
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	18.8	15.6	0.9	1.70	1.6	11.9	46.4
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	6.7	-	-	21.2	17.7	0.9	2.01	1.6	10.7	64.2
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	219,783	218,185	22.0	16.7	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	-1.6	44.7	0.9	1.81	1.6	13.0	47.8
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	68.8	-	124,780	22.2	20.2	0.9	2.01	1.6	10.7	64.6
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	14.0	-	-	10.1	23.9	0.9	1.32	1.5	16.7	44.8
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.2	-	1,224	22.8	20.2	0.9	2.24	1.3	8.5	71.3
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	(81,795)	(80,422)	30.5	19.4	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	-7.9	38.9	0.1	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	4.1	n.a	n.a	n.a	n.a	1.0	2.18	1.9	12.8	82.6
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.4	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities